

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 967/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Tuấn A** – sinh năm 1986

HKKT: Xưởng 203 – 421 phường L, quận H, Hà Nội.

Trú tại: P3830 HH3B KĐT L, phường H, quận H, Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị Huyền** – sinh năm 1992

HKTT: phường L, thành phố B, tỉnh D.

Trú tại: P3830 HH3B KĐT L, phường H, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, TP B, tỉnh D (Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 31/3/2014), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và cách sống nên vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật,

không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Tuấn A và chị H cùng xác nhận có một con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 27/9/2014. Hiện nay sức khỏe của cháu hoàn toàn bình thường.

Giao con chung là Nguyễn Khánh N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2018/0006434 ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàng Mai;
- UBND p.Long Bình T, TP B, tỉnh Đ(số 53/31.3.2018)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm

